TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TO, TP. HN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 87 /2021/HS - ST
Ngày 16/12/2021
V/v: LVD + ĐB"Mua bán,tàng trữ trái phép chất ma túy".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TO;

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông **NGUYỄN TIẾN HÙNG**
Các hội thẩm nhân dân: Ông **LÊ HUY TRỌNG;**
và bà **NGUYỄN THỊ MINH HUYỀN.**

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông **ĐỖ VĂN THƯỜNG,** Thư ký Tòa án nhân dân huyện TO.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TO tham gia phiên tòa:
Bà **NGUYỄN THỊ KIỀU DIỄM,** Kiểm sát viên.

Trong ngày 16 tháng 12 năm 2021, tại Trụ sở, Tòa án nhân dân huyện TO, Thành phố HN, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số: 85/2021/TLST- HS ngày 15 tháng 11 năm 2021 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 87/2021/QĐXXST - QĐ ngày 02 tháng 12 năm 2021 đối với các bị cáo:

1.Họ và tên: **LVD,**Tên gọi khác: Không có, Giới tính: Nam. Sinh năm 1985.Nơi ĐKNKTT và nơi ở: thôn Bặt Chùa, xã LB, huyện ƯH, Thành phố HN. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 12/12. Nghề nghiệp: Lao động tự do.Họ tên bố: LVT, họ tên mẹ: NTN (đều đã chết). Gia đình có 4 anh, chị em ruột, bị cáo là thứ tư. Vợ NTL(đã ly hôn năm 2016). Có hai con, con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2013. Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/8/2021, hiện đang bị tạm giam tại trại giam số 2, công an Thành phố HN.
2.Họ và tên: **NVH,** Tên gọi khác: Không có. Giới tính: Nam. Sinh năm 1996. Nơi ĐKHKTT và nơi ở: thôn TL, xã DH, huyện TO, TP. HN
Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa. Trình độ học vấn: 08/12 Nghề nghiệp: Lao động tự do. Họ tên bố: NVV, sinh năm 1963. Họ tên mẹ: NTH, sinh năm 1966. Gia đình có 03 anh, chị em ruột, bị cáo là thứ ba, vợ, con: chưa có.
Tiền án: không. Tiền sự: 01: Ngày 16/6/2020, H bị UBND xã DH áp dụng biện pháp giáo dục tại xã (điều trị cai nghiện tự nguyện).
Nhân thân:

+ Năm 2015 bị TAND huyện TO xử phạt 12 tháng tù về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản", chấp hành án xong hình phạt tù ngày 19/5/2016.
+ Năm 2017 bị TAND huyện TO xử phạt 09 tháng tù về tội "Bắt giữ người trái pháp luật", chấp hành xong hình phạt tù ngày 10/12/2017.
Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/8/2021 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2, Công an thành phố HN.
3.Họ và tên: **TVP,** Tên gọi khác: Không có.Giới tính: Nam. Sinh năm 1995. Nơi ĐKHKTT và nơi ở: thôn Phú Thọ, xã DH, huyện TO, TP. HN
Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 06/12. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Họ tên bố: TVK, sinh năm 1971.Họ tên mẹ: NTĐ, sinh năm 1971. Gia đình có 02 chị em ruột, bị cáo là thứ hai, vợ con: chưa có.Tiền án: không.
Tiền sự: 01: Ngày 14/01/2021 P bị UBND xã DH áp dụng biện pháp giáo dục tại xã (điều trị cai nghiện tự nguyện).
Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/8/2021 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2, Công an thành phố HN.
Tại phiên tòa các bị cáo có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN;

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 25/8/2021, NVH sinh năm 1996, trú tại: thôn TL, xã DH, huyện TO, TP HN và TVP sinh năm 1995, trú tại: thôn Phú Thọ, xã DH, huyện TO, TP HN rủ nhau đi mua ma túy về sử dụng. H liền gọi điện cho LVD, sinh năm 1985, trú tại: thôn Bặt Chùa, xã LB, huyện ƯH, TP HN hỏi mua 1.100.000 đồng tiền ma túy "đá", D đồng ý và nhắn tin cho H số tài khoản của D là 020084137189 mở tại ngân hàng Sacombank để chuyển tiền. Sau đó, P nhờ bạn là Phạm Văn H sinh năm 1991, trú tại: thôn Tân Dân 1, xã P Trung, huyện TO, TP HN chuyển 800.000 đồng vào tài khoản của D. Sau khi chuyển tiền, P điều khiển xe máy BKS 36B1-933.20 chở H đi đến khu vực ao Đầm thuộc thôn Bặt Chùa, xã LB, huyện ƯH, TP HN để gặp D lấy ma túy. Khi đi đến nơi, H đưa cho D 200.000 đồng và xin 100.000 đồng, D đồng ý đưa cho H 03 đoạn ống hút bằng nhựa hàn kín hai đầu, bên trong có chứa ma túy. Sau khi mua được ma túy H cất giấu ở trong túi quần phía trước bên phải, rồi bảo P chở về tìm chỗ để sử dụng. Trên đường đi về, H đã làm rơi 01 đoạn ống hút. Khi đi về đến địa phận xã DH thì H và P bị lực lượng công an xã DH yêu cầu dừng xe kiểm tra. Do hoảng sợ, P chở H bỏ chạy đến địa bàn xã P Trung thì P bỏ xe lại chạy về nhà, còn H bị lực lượng công an bắt quả tang và thu giữ tang vật.

Về tang vật thu giữ:

- 01 ống nhựa màu trắng có xọc màu đỏ dài 06 cm; 01 ống nhựa màu trắng có xọc màu đỏ dài 06 cm bên ngoài quấn băng bính màu đen. Bên trong 02 ống nhựa đều chứa các hạt tinh thể màu trắng.

- 01 xe máy nhãn hiệu Wave RSX màu đen BKS 36B1-933.20, số khung RLHJC 4322BY476917, số máy: JC 43E-6432033 của H.

- 01 điện thoại Viettel Model V6403 màu xám đen, lắp sim 1 số 0984932973, sim 2 số 0368582897 của H.

Tại Kết luận giám định số 6623/KLGĐ - PC 09 ngày 02/9/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố HN kết luận:

*Tinh thể màu trắng bên trong 02 ống nhựa màu trắng có sọc màu đỏ là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng là **0,698** gam.*

Căn cứ vào lời khai của NVH và TVP, ngày 26/8/2021 Cơ quan điều tra đã tiến hành khám xét chỗ ở của LVD, thu giữ tang vật sau: 40 đoạn ống xọc trắng dài 04 cm, 01 ống màu vàng xọc trắng dài 9,5cm; 01 điện thoại Iphone 7 Plus màu hồng, số imei: 355357084671309. Tại cơ quan điều tra, LVD khai các đoạn ống nhựa cơ quan điều tra thu giữ D dùng để cho ma túy vào bán. Sau khi nhận được 800.000 đồng do P chuyển, D đã chuyển sang tài khoản của bạn là Nguyễn Ngọc H sinh năm 1985, trú tại: thôn Bặt Chùa, xã LB, huyện UH, TP HN nhờ H rút hộ và tiêu sài cá nhân hết.

Ngoài ra, quá trình điều tra vụ án LVD, NVH và TVP còn khai nhận: do có nhu cầu sử dụng ma túy nên vào khoảng 19 giờ ngày 21/8/2021 H đã gọi điện liên hệ mua 300.000 đồng ma túy của D, D đồng ý. Khi đi đến nhà D, P đứng phía ngoài chờ, còn H đi vào gặp và đưa cho D 300.000 đồng, D đưa cho H 01 đoạn ống hút bằng nhựa được hàn kín hai đầu, bên trong có chứa ma túy. Sau khi mua được ma túy, H và P đi về khu vực cánh đồng xã Hồng Dương cùng nhau sử dụng ma túy. Đến ngày 05/10/2021 D thay đổi lời khai chỉ thừa nhận bán ma túy cho H vào ngày 25/8/2021 và không thừa nhận bán ma túy cho H và P ngày 21/8/2021.

Tại cơ quan điều tra bị cáo H, P đã khai nhận việc mua ma túy của D như nêu trên.

Tại phiên tòa kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện TO, Thành phố HN thực hành quyền công tố, luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản Cáo trạng số: 82/CT – VKS ngày 11/11/2021.

Căn cứ tính chất, mức độ phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng:

Điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 251, điều 38 bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo LVD mức hình phạt từ: **08**(tám) năm tù đến **09**(chín) năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam. Phạt bổ sung D từ 15.000.000(mười lăm) triệu đồng đến 20.000.000(hai mươi) triệu đồng sung quỹ nhà nước.

Điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51, điều 38 bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo NVH mức hình phạt từ: **18**(mười tám) tháng tù đến **24**(hai mươi bốn) tháng tù, về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy,thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với H.

Xử phạt bị cáo TVP mức hình phạt từ: **18**(mười tám) tháng tù đến **24**(hai mươi bốn) tháng tù, về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với P

Về án phí: Các bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Về vật chứng của vụ án: Áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự, điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy tang vật hoàn lại sau giám định và tịch thu sung quỹ nhà nước P tiện, công cụ vào việc phạm tội của bị cáo. Buộc bị cáo LVD nộp lại số tiền 1.300.000(một triệu ba trăm nghìn) đồng bán trái phép chất ma túy sung quỹ nhà nước.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ;

Trên cơ sở nội dung của vụ án, căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1].Về tố tụng: Cơ quan điều tra Công an huyện TO và Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện TO và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa NVH, TVP thành khẩn khai nhận về việc mua ma túy các ngày 21/8/2021 và ngày 25/8/2021 của LVD đúng như Cáo trạng đã truy tố và không kêu oan. LVD thành khẩn khai nhận về việc bán ma túy cho H và P ngày 25/8/2021, không thừa nhận việc bán ma túy ngày 21/8/2021 cho H, P và cho rằng mình bị điều tra viên đe dọa và đánh nH không chỉ ra được tên điều tra viên nào đe dọa, đánh vì vậy không có căn cứ để Hội đồng xét xử xem xét, làm rõ.

[2].Về tội danh và điều luật áp dụng: Lời khai của các bị cáo H, P, D tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra về việc mua bán chất ma túy vào ngày 25/8/2021, phù hợp với biên bản phạm tội quả tang, lời khai của nhau,tang vật thu giữ và các tài liệu khác có trong hồ sơ đã được kiểm tra tại phiên tòa, bị cáo D không thừa nhận việc bán ma túy ngày 21/8/2021 mà cho rằng tiền 300.000 đồng H đưa cho là tiền trả nợ và khai bị đe dọa và đánh tuy nhiên D không có căn cứ khác chứng minh việc H nợ tiền mình và không có căn cứ làm rõ việc mình bị đe dọa và đánh nên có căn cứ để xác định:

Ngày 25/8/2021 tại khu vực thôn Bặt Chùa, xã LB, huyện UH, Thành phố HN; LVD đã có hành vi bán trái phép 0,698 gam ma túy loại Methamphetamine cho NVH và TVP để sử dụng. Ngoài ra ngày 21/8/2021, D còn bán 300.000 đồng tiền ma túy "đá" cho H và P.

Đối chiếu với các quy định của pháp luật hình sự, hành vi của LVD đã phạm vào tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); hành vi của NVH, TVP đã phạm vào tội"Tàng trữ trái phép chất ma túy", theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Cáo trạng số: 82/CT – VKS ngày 11/11/2021 Viện kiểm sát nhân dân huyện TO, Tp. HN đã truy tố LVD về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự và Truy tố NVH, TVP về tội*"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ đúng người, đúng pháp luật.

Điều 249 BLHS. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam."

Điều 251 BLHS. Tội mua bán trái phép chất ma túy

"1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

b) Phạm tội 02 lần trở lên".

Xét tính chất vụ án: Đây là vụ án có tính nguy hiểm cho xã hội bởi hành vi Mua bán, tàng trữ trái phép 0,698 gam ma túy Methamphetamine của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến hoạt động quản lý các chất cấm, gây nghiện, xâm phạm đến an ninh, trật tự địa P, nơi công cộng, việc mua bán, tàng trữ ma túy để sử dụng của các bị cáo ảnh hưởng đến sức khỏe của chính bản thân người sử dụng và còn là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm khác vì vậy cần có một mức hình phạt nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo, cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian để trừng trị, giáo dục, cải tạo và phòng ngừa chung.

Về vai trò của các bị cáo Hội đồng xét xử nhận thấy:

Xuất phát từ việc quen biết giữa D và H, biết việc D là người bán ma túy nên ngày 25/8/2021. D đã bán 0,698 gam ma túy Methamphetamine cho NVH và TVP, trước đó ngày 21/8/2021 D cũng đã bán trái phép 300.000đồng ma túy đá cho H và P nên Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b khoản 2 điều 251 Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

Đối với NVH và TVP đồng phạm ngang nhau trong việc Tàng trữ trái phép chất ma túy các bị cáo đều là đối tượng nghiện chất ma túy đã bị áp dụng biện pháp hành chính đưa đi cai nghiện, nH không tu dưỡng, rèn luyện cùng nhau góp tiền mua ma túy mục đích để sử dụng cho bản thân nên về vai trò của các bị cáo là như nhau trong vụ án nH cần xem xét đến nhân thân của từng bị cáo để có mức hình phạt phù hợp đủ sức răn đe và giáo dục.

[3].Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[3.1].Tình tiết tăng nặng: không có

[3.2].Về tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa NVH và TVP thành khẩn khai báo nhận thức rõ hành vi phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy là nguy hiểm cho chính bản thân và xã hội, ăn năn hối cải nên cần xem xét giảm nhẹ. TVP sau khi bị phát hiện đã ra đầu thú vì vậy cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1,2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

Đối với LVD khai báo thành khẩn về việc bán ma túy cho H và P ngày 25/8/2021, không thừa nhận việc bán ma túy ngày 21/8/2021, xét về nhân thân chưa tiền án, tiền sự, vợ chồng ly hôn,bản thân đang nuôi hai con nhỏ, hoàn cảnh gia đình khó khăn, có bố đẻ là người có nhiều thành tích trong kháng chiến chống mỹ cứu nước nên cũng xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

[4].Về hình phạt bổ sung: Đối với LVD cần áp dụng hình phạt bổ sung để tăng tính răn đe. Các bị cáo NVH và TVP là người nghiện chất ma túy, việc làm không ổn định vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

Đối với Phạm Văn H là người chuyển 800.000 đồng cho D. H không biết P nhờ chuyển tiền để mua ma túy nên không có căn cứ để xử lý đối với Phạm Văn H.

Đối với Nguyễn Ngọc H, ngày 25/8/2021 H không biết số tiền D chuyển vào tài khoản của mình là tiền D bán ma túy nên không có căn cứ để xử lý đối với H.

Về nguồn gốc số ma túy D đã bán vào ngày 21/8/2021 và ngày 25/8/2021, D khai mua của một người đàn ông không quen biết ở khu vực xã Hồng Dương, huyện TO, TP HN. Cơ quan điều tra đã xác minh nH không xác định được nhân thân lai lịch nên không có căn cứ để xử lý.

[5].Về tang vật: Chất ma túy trong phong bì thư hoàn lại sau giám định và 40 đoạn ống hút màu hồng xọc trắng dài khoảng 4cm, 01 ống hút màu vàng sọc trắng, một đầu được hàn kín được niêm phong có dấu của công an xã LB cần tiêu hủy.

Đối với 01 xe máy nhãn hiệu Wave RSX màu đen BKS 36B1-933.20. Cơ quan điều tra đã điều tra xác định chủ sở hữu hợp pháp là chị Nguyễn Thị Hồng sinh năm 1998, trú tại: thôn TL, xã DH, huyện TO, TP HN (là người quen của NVH). Ngày 25/8/2021 H có mượn xe của chị Hồng, chị Hồng không biết việc H dùng xe máy làm P tiện để đi mua ma túy. Vì vậy cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe trên cho chị Hồng là có căn cứ.

01 điện thoại Viettel Model V6403 màu xám đen, lắp sim 1 số 0984932973, sim 2 số 0368582897 của H cần tịch thu sung công.

01 điện thoại Iphone 7 plus màu hồng, số Imel: 355357084671309 thu giữ của LVD cần tịch thu sung công.

Buộc bị cáo LVD nộp lại số tiền 1.300.000(môt triệu ba trăm nghìn) đồng bán trái phép chất ma túy sung quỹ nhà nước.

[6].Về án phí: Căn cứ Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 thì bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm.

[7].Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH;

1.Tuyên bố: Các bị cáo NVH và TVP phạm tội: " *Tàng trữ trái phép chất ma túy*". Bị cáo LVD phạm tội: " *Mua bán trái phép chất ma túy*".

2. Áp dụng: Điểm b Khoản 2, khoản 5 Điều 251; Điểm s khoản 1,2 điều 51, điều 38 bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: **LVD**: **07 (**bảy)năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/8/2021. Phạt bổ sung bị cáo D: 10.000.000(mười triệu) đồng sung quỹ nhà nước.

Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 điều 51, điều 38, điều 58 bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: **NVH**: **27**(hai mươi bảy) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/8/2021.

Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1,2 điều 51, điều 38, điều 58 bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: **TVP**: **24**(hai mươi bốn) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/8/2021.

3.Về xử lý vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ Luật Hình sự năm 2015; Điểm a khoản 2,3 Điều 106 Bộ Luật Tố Tụng Hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy:

Chất ma túy hoàn lại sau giám định đã được niêm phong trong bì thư của phòng PC09 – Công an HN có chữ ký của NVH cùng giám định viên tại các mép dán;

40 đoạn ống hút màu hồng xọc trắng dài khoảng 4cm, một đầu được hàn kín được niêm phong vào phong bì thư có chữ ký của LVD và dấu của công an xã LB.

01 ống màu vàng xọc trắng dài khoảng 9,5cm, một đầu được hàn kín, một đầu được cắt vát dài khoảng 3 cm,được niêm phong vào phong bì thư dán kín tại mép dán có chữ ký của LVD và dấu của công an xã LB.

Tịch thu sung công:

01 điện thoại Viettel Model V6403 màu xám đen, lắp sim 1 số 0984932973, sim 2 số 0368582897 đã qua sử dụng của NVH.

01 điện thoại Iphone 7 plus màu hồng, số Imel: 355357084671309 đã qua sử dụng thu giữ của LVD.

Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan điều tra Công an huyện TO với Chi cục Thi hành án dân sự huyện TO ngày 30/11/2021.

Buộc bị cáo LVD nộp lại số tiền 1.300.000(một triệu ba trăm nghìn) đồng bán ma túy sung quỹ nhà nước.

4. Án phí và quyền kháng cáo của bị cáo: Áp dụng các điều 136.331.333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, điều 23 Nghị quyết số 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí tòa án.

Các bị cáo LVD, NVH, TVP mỗi bị cáo phải nộp: 200.000 (Hai trăm nghìn đồng) đồng tiền án phí Hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, các bị cáo có mặt, có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận*:**
- TAND Tp.HN;
- Sở Tư pháp HN;
- VKSND Huyện TO;
- Công an Huyện TO;
- Bị cáo;
- UBND xã DH;
- UBND xã LB;
- Lưu Hồ Sơ vụ án.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

NGUYỄN TIẾN HÙNG

***Nơi nhận*:**
- TAND Tp.HN;
- Sở Tư pháp HN;
- VKSND Huyện TO;
- Công an Huyện TO;
- Bị cáo;
- UBND xã DH;
- UBND xã LB;
- Lưu Hồ Sơ vụ án.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

NGUYỄN TIẾN HÙNG

CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**